

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4650 /UBND-NNMT
V/v triển khai thực hiện chính sách
hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ
lớn theo Nghị quyết số 14/2026/NQ-
HĐND ngày 17/7/2026 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Quảng Trị, ngày 24 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường, đặc khu Cồn Cỏ.

Thực hiện Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn theo Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đăng ký hỗ trợ

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn có cam kết khai thác sau khi đạt tiêu chí rừng trồng gỗ lớn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (Thông tư 84/2025/TT-BNNMT)¹, gửi UBND các xã, phường, đặc khu (UBND cấp xã)².

2. Phê duyệt danh sách đối tượng, diện tích và nhu cầu hỗ trợ

- UBND cấp xã đối chiếu, xác minh theo đúng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, điều kiện nhận hỗ trợ và nguyên tắc hỗ trợ theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND³. Tổng hợp danh sách đối tượng, diện tích và nhu cầu hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Thông tư 84/2025/TT-BNNMT⁴.

- Trường hợp các địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch và giao đơn vị thực hiện hỗ trợ thì tiến hành rà soát, xác định đối tượng đủ điều

¹ “a) Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất và có cam kết khai thác sau khi đạt tiêu chí rừng trồng gỗ lớn theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này”.

² UBND cấp xã tổ chức tiếp nhận đăng ký hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 3722/UBND-NNMT ngày 28/7/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

³ Riêng đối với nguyên tắc “Diện tích rừng trồng được hỗ trợ phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, phương án phát triển rừng gỗ lớn”, thực hiện theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁴ “d) Đơn vị được giao tổng hợp danh sách đối tượng, diện tích và nhu cầu hỗ trợ trồng rừng theo mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”.

kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán hỗ trợ

- Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng, diện tích và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp xã tổ chức lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán theo quy định tại Chương IV Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

- Hồ sơ cây giống hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT.

4. Thực hiện hỗ trợ

- UBND cấp xã căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán được phê duyệt để tổ chức nghiệm thu theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Căn cứ kết quả nghiệm thu, UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ, thành phần hồ sơ đề nghị thanh toán thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 80a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được bổ sung theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, gửi Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ theo quy định.

5. Xử lý rủi ro trong quá trình hỗ trợ

- Trường hợp rủi ro khách quan theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND: Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trường hợp đối tượng được nhận hỗ trợ vi phạm cam kết theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND: UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn.

- Thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về trồng, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng trồng.

- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh cân đối nguồn kinh phí trồng rừng thay thế để bố trí kinh phí hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn theo quy định tại Nghị quyết và các quy định có liên quan, thực hiện việc giải ngân kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. UBND cấp xã

- Thực hiện công khai, niêm yết nội dung Nghị quyết tại trụ sở UBND cấp xã, thôn, bản để người dân được biết và dễ dàng tiếp cận.

- Tổ chức tiếp nhận đăng ký hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; rà soát, xác minh đối tượng thụ hưởng đảm bảo theo đúng nội dung Nghị quyết và các quy định có liên quan, tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao đơn vị thực hiện và triển khai hỗ trợ theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định.

3. Đối tượng nhận hỗ trợ

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đề nghị hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp theo quy định.

- Triển khai trồng, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng trồng theo đúng thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt; chấp hành công tác kiểm tra, nghiệm thu đối với diện tích rừng được hỗ trợ.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về các phát sinh trong quá trình thực hiện và những biến động liên quan đến rừng và đất rừng theo quy định.

Yêu cầu các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XII;
- Báo và phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bảo

